

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 21/9/2022

V/v: Tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1970 (có mặt)

Ông Huỳnh Trung H, sinh năm: 1972 (có mặt)

Đồng trú tại: Tổ dân phố A, Thị trấn KK, KB, Đắk Lắk.

Bị đơn: Phan Đ, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn A, KNĐ, KB, Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn A, KNĐ, KB, Đắc Lắc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng - ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T trình bày:

Về số nợ: Ngày 22/5/2019, ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S đã vay vợ chồng tôi số tiền là 885.000.000 đồng (có viết giấy vay mượn) , ông Phan Đ viết giấy vay tiền và ký tên dưới mục người mượn tiền . Có mặt bà Nguyễn Thị S ở đây. Mục đích vay tiền là để trả vào Ngân hàng.

Chúng tôi thoả thuận miệng với nhau về thời hạn trả nợ cụ thể như sau: Ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S hẹn 03 ngày sau sẽ trả số tiền đã vay cho vợ chồng tôi bằng cách chuyển nhượng toàn bộ nhà và quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi , đất tại thôn B, nay là thôn A, KNĐ, KB, tỉnh Đắc Lắc , Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 061 704 do Sở địa chính tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 08/8/2001 cho hộ ông Phan Đ; giá chuyển nhượng thửa đất trên là 1.000.000.000 đồng. Sau khi làm xong giấy tờ , vợ chồng tôi phải đưa thêm cho ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S 115.000.000 đồng. Ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S cũng đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 061 704 cho vợ chồng tôi giữ. Hiện nay, vợ chồng tôi vẫn còn giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tuy nhiên, khi chưa kịp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi thì vợ chồng ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S đã bỏ đi khỏi địa phương, nhà đóng cửa bỏ đấy. Nhiều lần vợ chồng tôi liên lạc đòi nợ nhưng vợ chồng ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S không nhắc máy, chúng tôi không liên lạc được.

Do là chỗ quen biết và thời gian mượn ngắn nên giấy mượn tiền ngày 22/5/2019 do ông Phan Đ viết và bà Nguyễn Thị S ký không được công chứng, chứng thực.

Tuy nhiên, do không có cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 22/5/2019 là của bà Nguyễn Thị S. Vì vậy, vợ chồng tôi đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Phan Đ có trách nhiệm trả cho vợ chồng tôi số tiền 885.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Vợ chồng tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Do ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S bỏ đi khỏi địa phương nên vợ chồng tôi đã đề nghị Thông báo tìm kiếm ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S trên các phương tiện thông tin đại chúng. Vợ chồng tôi chấp nhận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ chi phí này, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Vợ chồng tôi đã chi trả. Do vậy, yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phan Đ phải trả lại cho vợ chồng tôi số tiền 5.600.000 đồng mà vợ chồng tôi đã chi trả tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Về án phí: Vợ chồng tôi không chấp nhận chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2022, chính quyền địa phương cho biết: ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, thôn A, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk nhưng hiện nay ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S không còn làm ăn sinh sống tại địa phương và đi từ thời gian nào thì không rõ.

Ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S khi đi không đăng ký tạm trú , tạm vắng nên địa phương không biết hiện nay ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S đi đâu .

Tại bản kết luận giám định số 77 ngày 20/5/2022, phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết “ Đ” dưới mục: “Người mượn tiền” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết mang tên Phan Đ trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Bị đơn (ông Phan Đ) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị S) vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, đây là phiên tòa lần thứ hai được mở. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Do ông Phan Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Giấy vay

tiền ngày 22/5/2019 nên việc ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu ông Phan Đ trả số tiền gốc đã vay là 885.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T : Buộc ông Phan Đ có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T số tiền đã vay là 885.000.000 đ.

Về tiền lãi: Do ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T tự nguyện chịu trách nhiệm chi trả. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết : Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã thông báo tìm kiếm ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn (Phan Đ) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Thị S) đến tham dự phiên tòa nhưng ông Phan Đ và bà Nguyễn Thị S vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn A, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Đ phải trả số tiền nợ là 855.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 22/5/2019,

đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về nợ gốc : Do ông Phan Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng cho vay tiền ngày 22/5/2019 nên việc ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu ông Phan Đ trả số tiền gốc đã vay là 885.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T : Buộc ông Phan Đ có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T số tiền gốc là 885.000.000đ.

Về tiền lãi: Do ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T tự nguyện chịu trách nhiệm chi trả. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm ngàn đồng*). Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật.

Ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T đã nộp 5.600.000đ (*năm triệu sáu trăm ngàn đồng*) tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Do vậy, ông Phan Đ có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T số tiền 5.600.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn (Phan Đ) phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là $36.000.000 \text{ đ} + (885.000.000 - 800.000.000) \times 3\% = 38.550.000 \text{ đồng}$.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Áp dụng Điều 116; Điều 161; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trung Hậu và bà Bùi Thị

T

1. Về số nợ: Buộc ông Phan Đ phải trả cho ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T số tiền còn nợ là 885.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết là: 5.600.000 đồng. Bị đơn (Phan Đ) có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị Tâm số chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.600.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Phan Đ phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 38.550.000 đồng.

Trả lại cho ông Huỳnh Trung H và bà Bùi Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.275.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0004965 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Krông Bông
- THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Huế